

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 169/2023/HS-ST

Ngày: 25-10-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Đông và ông Nguyễn Văn Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Thao - Thư ký của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân, TP Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2023/TLST-HS ngày 11/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2023/QĐXXST-HS ngày 13/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Tuyết S**, giới tính: Nữ; sinh năm 1997 tại Bình Định; Nơi thường trú: Tổ X, khu phố Y, phường L, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Tạm trú: Tổ A, khu phố B, phường N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Huỳnh Ngọc T và bà: Đinh Thị Hoàng O; Chồng: Trần Công Q; Con: chưa có; Tiền án: Ngày 06/02/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Dương Thị H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Tín T, Huỳnh Nhật N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 07/5/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an TP Quy Nhơn phối hợp với Đội CSĐT tội phạm về trật tự xã hội – Công an phường Nhơn Phú kiểm tra hành chính phòng trọ số 06 của Đinh Tuyết S đang thuê tại tầng hai của ngôi nhà thuộc tổ A, khu phố B, phường N, TP Quy Nhơn phát hiện có Đinh Tuyết S, Huỳnh Nhật N và Nguyễn Tín T. Quá trình kiểm tra, Công an phát hiện trong tủ đồ quần áo của S có 01 túi vải màu đen

đựng 01 gói nylon chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy. S khai nhận số ma túy trên là ma túy đá của S tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra, Đinh Tuyết S khai nhận: vào khoảng 17 giờ ngày 05/5/2023, S liên hệ với một người thanh niên tên Tuấn Anh hỏi mua 01 triệu đồng mua túy đá. Người này hẹn giao ma túy tại Homestay Sen tại thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, Bình Định. Khi S đến nơi thì được người này hướng dẫn S lên tầng 3, trước giữa hai phòng số 7 và số 8, lấy ma túy giấu dưới bình chữa cháy và bỏ lại tiền dưới bình chữa cháy. S đem ma túy về sử dụng 02 lần trong ngày 06/5/2023. Đến sáng ngày 07/5/2023, N và T liên lạc với S để nhờ mua ma túy giùm nhưng không liên lạc được với S. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nam và T đến nhà trọ tìm S để hỏi chuyện, khi cả hai vừa đến thì bị Cơ quan điều tra kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như trên.

Ngày 10/5/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định có Kết luận giám định số 232/KL-KTHS như sau: Các hạt tinh thể đựng bên trong 01 gói nylon có khối lượng 5,3078 gam ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- + 01 bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định, có chữ ký của Thân Trọng Tuấn, Hồ Văn Nhó, Nguyễn Nhật Hoàng (tất cả đều có 01 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi “*Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 5,1986 gam mẫu A còn lại sau giám định*”.

- + 01 ống thủy tinh uốn cong có một đầu hình tròn.

- + 01 túi vải màu đen.

- + 01 điện thoại di động màu xanh lam, vỏ ngoài ghi chữ Redmi, có imei 1: 864163063885744, imei 2: 864163063885751, gắn sim 1: 0365205405, sim 2: 0935633933 (đã qua sử dụng).

Tại bản Cáo trạng số 168/CT-VKSQN ngày 09/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Đinh Tuyết S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Đinh Tuyết S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Tuyết S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo cáo trạng.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Tuyết S từ 06 năm đến 07 năm tù. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự đề nghị tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 04/2023/HSST ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và dụng cụ sử dụng ma túy; 01 túi vải màu đen; 01 điện thoại di động vỏ ngoài ghi chữ Redmi, bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy (điện thoại có giá trị không lớn).

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Đinh Tuyết S thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Đinh Tuyết S xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 15 giờ ngày 07/5/2023, cơ quan chức năng kiểm tra hành chính ngôi nhà đang cho thuê trọ thuộc tổ A, khu phố B, phường N, TP Quy Nhơn, khi kiểm tra tại phòng số 6 đã phát hiện bị cáo Đinh Tuyết S có hành vi tàng trữ trái phép 5,3078 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng.

Methamphetamine nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số thứ tự là 247, danh mục II thuộc Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ là chất gây nghiện, gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người nên Nhà nước độc quyền quản lý, mọi việc cất giữ, mua bán, sử dụng chất này phải theo quy định đặc biệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bị cáo Đinh Tuyết S có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rõ điều đó, nhưng xem thường pháp luật, bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng, số ma túy thu giữ của bị cáo có khối lượng 5,3078 gam ma túy loại Methamphetamine. Do đó, Cáo trạng số 168/CT-VKSQN ngày 09/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Đinh Tuyết S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05gam đến dưới 30 gam*” theo quy định điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất

ma túy, gây ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự ở địa phương, nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 04/2023/HSST ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này với tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặc khác, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên HĐXX áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra hiện thu giữ số ma túy còn lại sau giám định, dụng cụ sử dụng ma túy, 01 túi vải màu đen và 01 điện thoại di động màu xanh lam, vỏ ngoài ghi chữ Redmi. Xét thấy, chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và dụng cụ sử dụng ma túy. Đối với túi vải màu đen hiện không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại hiệu Redmi, bị cáo sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy, điện thoại có giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Đinh Tuyết S bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Tín T và Huỳnh Nhật N đến phòng trọ của Đinh Tuyết S vào chiều ngày 07/5/2023 với mục đích nhờ S mua giùm ma túy để sử dụng nhưng chưa thực hiện được, không góp tiền, hứa hẹn góp tiền ma túy cùng với bị cáo S nên cả hai không đồng phạm với S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Đối với bà Dương Thị H chủ nhà trọ đã cho S thuê trọ tại địa chỉ tổ A, khu phố B, phường N, TP. Quy Nhơn nhưng bà H không biết S tàng trữ trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

- Đối với người thanh niên tên Tuấn Anh bán ma túy cho bị cáo vào ngày 05/5/2023, bị cáo khai nhận quen biết Tuấn Anh qua bạn bè ngoài xã hội, không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này. Sau khi mua được ma túy thì bị cáo đã xóa dữ liệu trong điện thoại nên không có số điện thoại của người này. Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an TP Quy Nhơn sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Tuyết S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Tuyết S 06 (sáu) năm tù, tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 04/2023/HSST ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2023.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định”, có chữ ký của Thân Trọng Tuấn, Hồ Văn Nhớ, Nguyễn Nhật Hoàng (tất cả đều 01 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: “Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 5,1986 gam mẫu A còn lại sau giám định”.

- 01 ống thủy tinh uốn cong có một đầu hình tròn.

- 01 túi vải màu đen

- 01 điện thoại di động màu xanh lam, vỏ ngoài ghi chữ Redmi, có imei 1: 864163063885744, imei 2: 864163063885751, gắn sim 1: 0365205405, sim 2: 0935633933 (đã qua sử dụng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Quy Nhơn.

4. Án phí: Buộc bị cáo Đinh Tuyết S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Đình Hưng